

**Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II**

**Khóa VII Ngày 28 tháng 10 Năm 1965**

**Phaolô Giám Mục**

**Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa**

**Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng**

**Để Muôn Đời Ghi Nhớ**

**Sắc Lệnh**  
**về Canh Tân Thích Nghi**  
**Đời Sống Dòng Tu**  
**Perfectae Caritatis**

**Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X**

**Lời Giới Thiệu**

**Đề Tựa**

Cái tên mới mẻ và hàm xúc "Canh Tân Thích Nghi" có thể làm cho nhiều người hiểu lầm về ý hướng căn bản của Sắc Lệnh. Giả như trong Sắc Lệnh, Công Đồng đã bàn đến việc cải cách đời tu, chắc lúc đó sẽ ngụ ý nói là đời sống tu trì hiện nay đang có nhiều khuyết điểm tệ hại cần phải được cấp thời sửa chữa; nhưng không, ta nên lưu ý là Công Đồng không nói đến cải cách, nhưng chỉ đề cập đến việc canh tân thôi. Công Đồng thực sự muốn ám chỉ đến ý nguyện canh tân hiện đang tiến hành trong toàn thể Giáo Hội <sup>1</sup>.

**Lược Sử**

Một ủy ban chuẩn bị (chủ tịch: Đức Hồng Y Valeri; thư ký: Cha Rousseau, OMI và 24 ủy viên) đã nghiên cứu và soạn thảo (6/1960 - 6/1961) bản lược đồ chi tiết và nặng tính chất phân tích, mang tựa đề "những lối sống nhằm đạt được sự hoàn thiện" (De Statibus Perfectionis Acquirendae). Nhưng Ủy Ban Trung Ương đã rút gọn bản lược đồ này thành 30 chương. Đến cuối năm thứ nhất của Công Đồng, một Ủy Ban đặc biệt do Đức Cha Philippe làm chủ tịch đã soạn một bản dự thảo khác gồm lời mở đầu với 9 chương.

Từ tháng 9/1963 đến tháng 9/1964 văn kiện được soạn thảo thêm lần nữa và bản văn mới gồm 19 khoản mang tên "Lược đồ những đề án về tu sĩ" (Schema Propositionum de Religiosis).

Nhưng trước khi đưa ra thảo luận lược đồ này lại được đặt một tên mới là "Việc canh tân thích nghi đời sống dòng tu" (De Accommodata Renovazione Vitae Religiosae).

Tuy thế, cuộc bầu phiếu sau đó vẫn mang lại nhiều phiếu chống (882 phiếu chống, 1,152 phiếu thuận). Nhưng bản văn cuối cùng gồm 25 số, trong cuộc bầu phiếu tổng quát của phiên họp khoáng đại ngày 11-10-1965, đã được chấp thuận của 3,126 Nghị Phụ trong số 2,142 vị bỏ phiếu.

### **Tầm Quan Trọng**

Nếu muốn diễn tả tầm quan trọng của từng phần trong Sắc Lệnh bằng một đồ biểu, chúng ta sẽ phải coi những số từ 1 đến 6 như là chóp đỉnh của biểu tuyền; đường này sẽ đi dần xuống mức độ trung bình với những số 7 đến 11: ở quãng này Sắc Lệnh chú tâm đến việc canh tân những hình thức khác nhau của đời tu, hòa hợp những yếu tố thường với những hình thức khác nặng giá trị thần học hơn. Sau đó, với những số từ 12 đến 15 đề cập đến các lời khẩn và đời sống cộng đoàn, biểu tuyền lại tiến cao lên, để rồi tụt gấp xuống một dốc đứng ở giữa những số từ 16 đến 24: những số này đề ra những qui tắc hoặc những khuyến cáo ít quan trọng về thần học.

Sự phong phú đích thực của Sắc Lệnh là đề xướng những nguyên tắc hướng dẫn cho công cuộc canh tân đời tu.

Sau đây là vài nguyên tắc trọng yếu nhất:

- Đẩy mạnh việc canh tân trong Chúa Kitô (số 1, 2a, e, 5,6).
- Về sự tận hiến đặc biệt cho Thiên Chúa (số 5).
- Dành ưu tiên cho đời sống nội tâm trong việc canh tân (số 6).
- Đòi sự cộng tác của mọi thành phần trong cộng đoàn để kiện toàn việc canh tân (số 4).
- Nhằm phục vụ Giáo Hội (số 2c, 5, 6).
- Nguyên tắc quan trọng và chủ chốt: vừa lo trung thành với đoàn sủng căn bản của Đấng Sáng Lập Dòng, vừa cố thích nghi với điều kiện hiện đại (số 2).

Sở dĩ Sắc Lệnh này mang một tính chất siêu việt trong lịch sử đời tận hiến, chính là vì nó đã thực hiện được hai mục tiêu sau đây: trên lý thuyết, với ý niệm canh tân đúng nghĩa, Sắc Lệnh đã nhuần thấm những nguyên tắc căn bản của đời tu, một sắc thái quyết định và trường tồn; còn trên bình diện thực hành, Sắc lệnh đã phát động trong khắp mọi gia đình tu sĩ, một niềm hào hứng bao la đưa đến việc tra tay vào công cuộc canh tân thích nghi Qui luật và Hiến chương<sup>2</sup>.

Cuối cùng, Sắc Lệnh đã chính thức tuyên bố đời tận hiến vẫn là yếu tố không thể thay thế được trong toàn Nhiệm Thể Chúa Kitô.

---

### **Chú Thích:**

**1** Không thể nói đến Sắc Lệnh trên đây mà không nhắc đến hai bản văn mật thiết liên hệ: đó là chương VI của Hiến Chế tín lý về Giáo Hội (có tầm quan trọng đặc biệt) và những số từ 32 đến 35 của Sắc Lệnh về Nhiệm Vụ Mục Vụ của các Giám Mục.

**2** Tương cũng cần nhắc đến hai văn kiện đặc biệt đóng góp vào việc thể hiện công cuộc canh tân đời tu: Tựa sắc Ecclesiae Sanctae (6-8-1966) và Huấn thị Renovacionis Causam của Thánh Bộ các Tu Sĩ và các Tu Hội Triều (6-1-1969) nói đến việc áp dụng các Sắc Lệnh của Công Đồng.

## **Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu**

**1. Lời mở đầu** Trong Hiến Chế với tựa đề Ánh Sáng Muôn Dân<sup>1\*</sup>, Thánh Công Đồng đã từng nêu rõ việc theo đuổi Đức Ái trọn hảo qua các lời khuyên Phúc Âm là công cuộc bắt nguồn từ giáo lý và gương sáng của Thầy Chí Thánh và tỏ hiện như một dấu chỉ huy hoàng của Nước Trời. Giờ đây Thánh Công Đồng muốn bàn về đời sống và kỷ luật của các hội dòng có hội viên khẩn giữ trinh khiết, khó nghèo và vâng lời, cũng như tiên liệu những nhu cầu của các hội dòng ấy theo những đòi hỏi của thời đại chúng ta.

Ngay từ thời sơ khai của Giáo Hội, đã có những người nam cũng như nữ, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, quyết tự nguyện theo Chúa Kitô với một tinh thần tự do thanh thoát

hơn, bắt chước Người cách trung thành hơn, và mỗi người một cách, tất cả đều sống tận hiến cho Thiên Chúa; trong số đó có nhiều người được Chúa Thánh Thần thúc đẩy nên đã theo đuổi đời sống cô liêu tịch mịch, hoặc lập ra những dòng tu đã được Giáo Hội hài lòng dùng quyền của mình để đón nhận và phê chuẩn. Từ đó, bởi thánh ý Thiên Chúa, nảy sinh lạ lùng không biết bao nhiêu hội dòng khác nhau, đã mưu ích nhiều đến nỗi nhờ đó Giáo Hội chẳng những được trang bị đầy đủ hầu thi hành mọi việc thiện (x. 2Tim 3,17) và sẵn sàng chu toàn nhiệm vụ kiến tạo Thân Thể Chúa Kitô (x. Eph 4,12) mà còn được con cái tô thắm bằng những ân huệ khác nhau để như một hiền thê trang điểm xinh xắn ra mắt lang quân mình (x. Kh 21,2) lại nhờ đó mà đức khôn ngoan muôn mặt của Thiên Chúa được tỏ hiện (x. Eph 3,10).

Chính giữa biết bao ân huệ khác nhau ấy, tất cả những người được Thiên Chúa kêu gọi thực hành và quyết tâm khẩn giữ trung thành các lời khuyên Phúc Âm đều hiến thân cho Chúa cách đặc biệt, khi noi gương Chúa Kitô, Đấng khiết trinh và khó nghèo (x. Mt 8,20; Lc 9,58). Đáng vì vâng lời cho đến chết trên thập giá (x. Ph 2,8) nên đã cứu chuộc và thánh hóa nhân loại. Được thúc đẩy như thế bởi đức mến mà Chúa Thánh Thần đổ tràn trong lòng (x. Rm 5,5), họ càng ngày càng sống cho Chúa Kitô và Thân Thể Người là Giáo Hội (x. Col 1,24). Bởi vậy, họ càng nồng nàn kết hiệp với Chúa Kitô bao nhiêu qua việc dâng mình gồm trọn cả cuộc sống, đời sống Giáo Hội càng phong phú hơn và việc tông đồ của Giáo Hội càng dồi dào mãnh liệt hơn bấy nhiêu.

Nhưng để giá trị trỗi vượt cuộc đời thánh hiến bởi khẩn giữ các lời khuyên và để nhiệm vụ khẩn thiết của đời sống ấy trong hoàn cảnh hiện tại mưu cầu lợi ích lớn lao cho Giáo Hội, Thánh Công Đồng này quy định những điểm sau đây liên quan đến các nguyên tắc tổng quát nhằm canh tân thích nghi đời sống và kỷ luật các dòng cũng như các tu hội có đời sống chung nhưng không có lời khẩn và cả các tu hội triều, dù mỗi thứ vẫn giữ tính cách riêng biệt của mình. Còn các tiêu chuẩn riêng để trình bày và áp dụng cách thích ứng các nguyên tắc chung ấy sẽ được những cơ quan thẩm quyền sau Công Đồng quy định.

**2. Nguyên tắc chung của việc canh tân thích nghi.** Việc canh tân thích nghi đời sống dòng tu một trật bao gồm sự liên tục trở về nguồn mạch của đời sống Kitô hữu và ơn linh ứng nguyên thủy của hội dòng cũng như sự thích nghi hội dòng với những hoàn cảnh đổi thay qua các thời đại. Phải xúc tiến việc canh tân ấy dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần và sự hướng dẫn của Giáo Hội theo các nguyên tắc sau đây:

a) Bước theo Chúa Kitô như Phúc Âm dạy là tiêu chuẩn tối hậu của đời tu dòng, nên tất cả các hội dòng phải coi tiêu chuẩn ấy như là quy luật tối thượng. <sup>2\*</sup>

b) Chính để mưu ích cho Giáo Hội nên mỗi dòng có tính cách và phận vụ riêng. Do đó, phải trung thành nhận thức và noi giữ tinh thần cùng ý hướng đặc biệt của các Đấng Sáng Lập cũng như tất cả các truyền thống lành mạnh, vì tất cả những yếu tố đó tạo nên di sản của mỗi hội dòng. <sup>3\*</sup>

c) Mọi hội dòng đều phải tham dự vào đời sống Giáo Hội và tùy tính cách riêng của mình phải hết sức cổ võ những sáng kiến và đề nghị của Giáo Hội, chẳng hạn trong lãnh vực Thánh Kinh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, hiệp nhất, truyền giáo và xã hội như thể là chính của riêng mình.

d) Các hội dòng phải thúc đẩy các tu sĩ tìm hiểu đầy đủ về hiện trạng của con người, của thời thế và về các nhu cầu của Giáo Hội, làm sao để một khi biết khôn ngoan nhận định những hoàn cảnh của thế giới ngày nay trong ánh sáng đức tin và biết nung nấu nhiệt tâm truyền giáo, họ có thể nâng đỡ con người cách hữu hiệu hơn.

e) Đời sống tu trì trước hết nhằm làm cho các tu sĩ theo Chúa Kitô và kết hợp với Thiên Chúa nhờ khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm; bởi thế, phải thận trọng cân nhắc: những nỗ lực tốt đẹp nhất nhằm thích nghi với các nhu cầu hiện đại sẽ chẳng sinh kết quả gì, nếu không được linh động nhờ sự canh tân về tu đức, vì đó là yếu tố bao giờ cũng giữ địa vị then chốt, ngay cả khi phải xúc tiến các hoạt động bên ngoài.

**3. Tiêu chuẩn thực tế của việc canh tân thích nghi.** Cách sống, cách cầu nguyện và hoạt động phải tùy theo tính chất của mỗi dòng để thích ứng với hiện trạng thể lý và tâm lý của các tu sĩ, cũng như với các nhu cầu tông đồ, những đòi hỏi văn hóa, những hoàn cảnh xã hội và kinh tế ở khắp mọi nơi, nhất là trong các xứ truyền giáo.

Cũng phải theo các tiêu chuẩn ấy để duyệt lại đường lối quản trị các dòng.

Bởi vậy các hiến chương, các tập chỉ dẫn, các bản luật lệ, sách kinh và nghi thức cũng như các tập sách luật tương tự phải được duyệt lại cho thích hợp; phải loại bỏ những qui tắc lỗi thời để thích nghi với các văn kiện của Thánh Công Đồng này.

**4. Người chịu trách nhiệm chính trong việc canh tân.** Việc canh tân hữu hiệu và thích nghi đúng đắn chỉ có thể thành đạt với sự cộng tác của hết mọi tu sĩ trong dòng. <sup>4\*</sup>

Nhưng ấn định các tiêu chuẩn và thiết lập các khoản luật về việc canh tân thích nghi cũng như cho phép thí nghiệm đầy đủ và khôn ngoan, phải là nhiệm vụ riêng của các vị có thẩm quyền, nhất là của tổng tu nghị, và nếu cần, với sự phê chuẩn của Tòa Thánh hoặc các Đấng Bản Quyền tùy theo Giáo Luật ấn định. Còn các Bề Trên, phải thăm dò và thu nhận ý kiến của các tu sĩ cách thích đáng trong những vấn đề liên quan đến toàn thể hội dòng.

Để canh tân thích nghi các đan viện nữ, cũng có thể đón nhận nguyện vọng và ý kiến của các hội dòng liên viện hoặc của các hội dòng khác đã triệu tập hợp pháp.

Tuy nhiên, mọi người nên nhớ là phải đặt niềm hy vọng canh tân vào việc gia tăng lòng can đảm tuân giữ qui luật và hiến chương hơn là làm thêm nhiều luật mới.

**5. Yếu tố chung cho mọi hình thức đời sống dòng tu.** Tu sĩ của bất cứ hội dòng nào cũng phải ghi tâm điều này: chính nhờ khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm nên mình đã đáp ứng ơn thiên triệu, vì thế, chẳng những phải chết đi cho tội lỗi (x. Rm 6,11), nhưng còn phải từ bỏ thế gian để sống cho một mình Thiên Chúa. Thực vậy, họ đã cung hiến toàn thể cuộc đời để làm tô tở Thiên Chúa và sự cung hiến ấy đã thực sự tạo nên một sự thánh hiến đặc biệt <sup>5\*</sup>, ăn rễ sâu trong sự thánh hiến của ngày chịu phép rửa tội, đồng thời biểu lộ sự thánh hiến này cách trọn hảo hơn.

Vì sự tự hiến ấy đã được Giáo Hội chuẩn nhận, nên họ phải biết rằng mình đã được ràng buộc vào bốn phận phục vụ Giáo Hội.

Việc phụng sự Thiên Chúa như thế phải hối thúc và nung đúc họ thực hành các nhân đức, nhất là đức khiêm nhường và vâng lời, can đảm và khiết tịnh, nhờ những nhân đức ấy, họ tham dự vào sự tự hủy của Chúa Kitô (x. Ph 2,7-8) và đồng thời vào sự sống của Người trong tinh thần (x. Rm 8,1-13).

Vậy, các tu sĩ phải trung thành với lời khẩn của mình và vì Chúa Kitô, từ bỏ mọi sự (x. Mc 10, 28). Để theo Người (x. Mt 19, 21) như một điều cần thiết duy nhất (x. Lc 10,42) nghe lời Người (x. Lc 10,39) và lo lắng đến những gì thuộc về Người (x. 1Cor 7,32).

Vì thế, tu sĩ của bất cứ hội dòng nào, trong lúc chỉ đi tìm một mình Thiên Chúa trên hết mọi sự, đều phải liên kết việc chiêm niệm với nhiệt tâm truyền giáo: vì nhờ chiêm niệm, họ kết hợp lòng trí với Thiên Chúa, và nhờ nhiệt tâm truyền giáo, họ tham gia công cuộc Cứu Thế và mở rộng Nước Chúa.

**6. Ưu tiên của đời sống thiêng liêng.** Những ai khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm đều phải tìm kiếm và yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự <sup>6\*</sup>, vì người đã yêu chúng ta trước (x. 1 Gio 4,10); trong mọi hoàn cảnh, họ phải cố gắng phát triển đời sống ẩn dật cùng Chúa Kitô trong Thiên Chúa (x. Col 3,3), vì đó là nguồn mạch và động lực phát sinh tình yêu tha nhân nhằm cứu rỗi nhân loại và xây dựng Giáo Hội. Cũng chính đức ái này làm linh động và hướng dẫn việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm.

Vì thế, tu sĩ của các hội dòng phải cần mẫn luyện tập tinh thần cầu nguyện và cả sự cầu nguyện, mức ở nơi nguồn mạch đích thực của nền tu đức Kitô giáo. Trước hết, hằng ngày, phải có Quyển Thánh Kinh trong tay để học được những "kiến thức siêu việt về Chúa Giêsu Kitô" (Ph 3,8) nhờ đọc và suy gẫm. Phải theo tinh thần của Giáo Hội để đem hết tâm hồn, miệng lưỡi chu toàn các Lễ Nghi Phụng Vụ, nhất là Mầu Nhiệm Thánh Thể, lại phải nuôi dưỡng đời sống tu đức bằng nguồn mạch phong phú ấy.

Nhờ bổ sức như thế nơi bàn Luật Chúa và bàn thờ thánh họ yêu thương các chi thể của Chúa Kitô như anh em, kính trọng và yêu mến các vị chủ chăn với tính con thảo; họ phải càng ngày càng sống và cảm nghĩ với Giáo Hội hơn, và tận hiến phụng sự sứ mệnh của Giáo Hội.

**7. Những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm.** Trong những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên lo cầu nguyện và hân hoan hãm mình, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ có khẩn thiết đi nữa, những hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quý trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, trong đó, "mỗi chi thể đều có một tác động khác nhau" (Rm 12,4). Thực vậy, họ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, làm vẻ vang dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho dân ấy thêm lớn mạnh bằng việc tông đồ tuy âm thầm nhưng phong phú. Như thế, họ là vinh dự của Giáo Hội và là mạch tuôn trào các ơn thiêng. Tuy nhiên, chẳng phải duyệt lại cách sống của họ theo những nguyên tắc và tiêu chuẩn về việc thích nghi canh tân như đã nói trên kia; dẫu vậy, vẫn phải kính cẩn bảo tồn cách biệt thể gian và những sinh hoạt riêng trong đời chiêm niệm của họ.

**8. Những hội dòng dân thân làm việc tông đồ.** Trong Giáo Hội, có rất nhiều hội dòng dành cho giáo sĩ hoặc giáo dân dân thân làm việc tông đồ khác nhau tùy theo các ơn Chúa ban: người được ơn phục vụ để phục vụ hoặc ơn giáo lý để giảng thuyết, kẻ được ơn khuyến cáo để dẫn dụ, người ban phát cách đơn, người thương xót trong vui vẻ (x. Rm 12,5-8). "Các ân sủng dẫu khác nhau, tuy nhiên cũng cùng một Thánh Thần" (1Cor 12,4).

Nơi những hội dòng này, bản tính đời sống tu trì nhằm hoạt động tông đồ và từ thiện như một tác vụ thánh và như là công trình riêng của đức ái, do Giáo Hội ủy thác cho họ và phải được thi hành nhân danh Giáo Hội. Vì thế, toàn thể cuộc đời tu dòng của tu sĩ phải thấm nhuần tinh thần tông đồ và toàn thể hoạt động tông đồ phải được linh động nhờ hình thành trong tinh thần tu dòng. Vậy để các tu sĩ trước hết đáp lại ơn kêu gọi của họ là theo Chúa Kitô, và phục vụ chính Chúa Kitô trong các chi thể của Người, hoạt động tông đồ của các tu sĩ phải được phát sinh từ cuộc sống kết hiệp mật thiết với chính Chúa Kitô, nhờ đó, chính đức mến Chúa yêu người được triển nở.

Bởi thế, các hội dòng ấy hãy thích nghi luật lệ và tập tục riêng với các đòi hỏi của việc tông đồ họ chuyên lo. Nhưng, vì đời tu dòng chuyên lo hoạt động tông đồ mang nhiều hình thức khác nhau, nên trong việc thích nghi canh tân, cần xét đến tính cách khác biệt ấy, đồng thời đời sống phụng sự Chúa Kitô của các tu sĩ trong nhiều hội dòng khác nhau, cần được nâng đỡ bằng những phương thế thích hợp riêng tùy mỗi hội dòng.

**9. Trung thành với đời sống đan viện và cộng đồng.** Phải trung thành duy trì và càng ngày càng làm sáng tỏ định chế đan viện khả kính trong tinh thần đích thực của nó, ở Đông Phương cũng như Tây Phương. Định chế ấy, qua bao thế kỷ, đã tạo được nhiều công nghiệp hiển hách trong Giáo Hội và cộng đồng nhân loại. Nhiệm vụ chính yếu của các đan sĩ là phục vụ Thiên Chúa trong đời sống ẩn dật, hoặc phụ trách cách hợp pháp một vài công việc tông đồ hay bác ái Kitô giáo. Vậy, tuy vẫn duy trì tính chất riêng của mỗi dòng, họ cũng cần canh tân những tập truyền tốt lành xưa và thích nghi chúng với những nhu cầu hiện đại của các linh hồn để đan viện trở thành như trung tâm vun trồng dân Kitô giáo.

Cũng vậy, các dòng có hiến chương hay qui luật liên kết chặt chẽ đời tông đồ với việc đọc nhật tụng trong ca hội và những luật lệ đan viện, hãy hòa hợp cách sống với các đòi hỏi của những việc tông đồ thích hợp với họ, làm sao để trung thành giữ được lối sống của mình đồng thời vẫn sinh nhiều ích lợi cho Giáo Hội.

**10. Đời sống tu trì giáo dân.** Đời sống tu trì giáo dân, bất luận nam cũng như nữ, tự nó làm thành một bậc sống đầy đủ để khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm. Vì thế, Thánh Công Đồng quý trọng bậc sống rất hữu ích này, hữu ích cho sứ mệnh mục vụ của Giáo Hội trong lãnh vực giáo dục thanh thiếu niên, săn sóc bệnh nhân và chu toàn những nhiệm vụ khác. Thánh Công Đồng củng cố các tu sĩ ấy trong ơn gọi của họ và khuyến khích họ thích nghi cuộc sống với những đòi hỏi hiện đại.

Thánh Công Đồng tuyên bố rằng: trong những dòng tu dành cho các Tu Huynh, không có gì trở ngại nếu có vài tu sĩ lãnh nhận các Chức Thánh để đáp ứng những nhu cầu cần đến chức vụ linh mục trong nhà mình, tùy Tổng Tu Nghị quyết định, nhưng vẫn phải duy trì tính chất giáo dân của tu hội.

**11. Tu hội triều.** Những tu hội triều, tuy không phải là dòng tu, nhưng cũng có lời khẩn thật sự và trọn vẹn được Giáo Hội công nhận để giữ các lời khuyên Phúc Âm ở giữa đời. Lời khẩn ấy tận hiến các hội viên nam cũng như nữ, giáo dân cũng như giáo sĩ hiện đang sống giữa đời. Bởi đó, chính họ phải trước hết quyết tâm tận hiến toàn thân cho Thiên Chúa trong đức ái trọn hảo; còn tu hội, phải giữ tính chất đặc thù của mình, là sống giữa đời, để dù ở đâu, họ cũng có thể chu toàn hữu hiệu việc tông đồ ở giữa đời và như phát sinh từ lòng đời theo như tu hội đã chủ trương khi thành lập.

Tuy nhiên, các tu hội ấy phải biết rõ rằng: chỉ có thể chu toàn nhiệm vụ lớn lao ấy một khi các hội viên được ân cần huấn luyện về đạo cũng như đời, sao cho họ thực sự là men giữa đời để làm cho Thân Thể Chúa Kitô được mạnh mẽ và lớn lên. Vì vậy, các Bề Trên phải thận trọng lo cho họ được huấn luyện nhất là về đường tu đức, lại phải cố võ tăng thêm việc huấn luyện ấy sau này nữa.

**12. Đức khiết tịnh.** Đức khiết tịnh "vì nước Trời" (Mt 19,12), mà các tu sĩ khẩn giữ, phải được quý trọng như một ân huệ cao cả của ơn thánh. Thật vậy, ơn ấy giải thoát lòng con người cách đặc biệt (x. 1Cor 7,32-35), để nồng nàn mến Chúa và yêu mọi người hơn. Vì thế, đức khiết tịnh là dấu chỉ đặc biệt của kho tàng trên trời và cũng là phương tiện thích hợp nhất cho các tu sĩ hân hoan hiến mình phụng sự Thiên Chúa và làm việc tông đồ. Do đó, họ gọi ra trước mặt mọi Kitô hữu sự kết hợp lạ lùng do Thiên Chúa thiết lập và sẽ tỏ hiện đầy đủ ở đời sau, là Giáo Hội được nhận Chúa Kitô làm lang quân độc nhất của mình.

Vậy, các tu sĩ hãy trung thành giữ lời mình khẩn, tin lời Chúa dạy, trông cậy vào ơn Ngài, đừng tự phụ vì sức riêng mình, lại phải sống hãm mình và gìn giữ ngũ quan. Cũng đừng bỏ



qua những phương thế tự nhiên giúp cho tinh thần và thể xác được lành mạnh. Như thế, họ sẽ không bị lung lạc vì những tà thuyết rêu rao rằng sự tiết dục trọn vẹn là việc không thể giữ được hoặc có hại cho sự phát triển con người; và như bởi một bản năng thiêng liêng, họ hãy khước từ tất cả những gì đe dọa đức khiết tịnh. Hơn nữa, hết mọi người, nhất là các Bề Trên, đều phải nhớ rằng: đức khiết tịnh được bảo trì an toàn hơn cả khi trong đời sống cộng đoàn có tình huynh đệ đích thực giữa các tu sĩ.

Sự tiết dục trọn vẹn đụng chạm đến những khuynh hướng tâm sâu của bản tính con người, nên những người muốn giữ khiết tịnh chỉ nên quyết định và chỉ được chấp thuận sau một thời gian thử thách thực đầy đủ và đã thấy có sự trưởng thành tâm lý, tình cảm cần thiết <sup>7\*</sup>. Không những phải căn dặn họ về những nguy hiểm hay xảy đến cho đức khiết tịnh, nhưng còn phải huấn luyện thế nào để họ đón nhận cuộc sống độc thân hiến dâng cho Thiên Chúa đồng thời đem lại lợi ích cho con người toàn diện của họ.

**13. Đức khó nghèo.** Tự nguyện sống khó nghèo <sup>8\*</sup> để theo Chúa Kitô là dấu chứng cho việc theo Chúa Kitô rất được trọng vọng, nhất là ngày nay. Vì thế, các tu sĩ hãy miệt mài trau dồi và nếu cần, hãy biểu lộ sự khó nghèo ấy bằng những hình thức mới. Nhờ nhân đức này, họ được san sẻ sự nghèo khó của Chúa Kitô. Đáng tụy giàu có, đã trở nên thiếu thốn vì chúng ta để chúng ta được giàu sang nhờ sự cùng cực của Người (x. Cor 8,9; Mt 8,20).

Khó nghèo trong đời tu dòng không chỉ hạn hẹp trong sự lệ thuộc Bề Trên khi sử dụng của cải, nhưng là phải nghèo khó trong thực tế và trong tinh thần để chỉ lo thu tích một kho tàng trên trời (x. Mt 6,20).

Trong chức vụ riêng của mỗi người, các tu sĩ phải cảm thấy luật làm việc là luật chung cũng ràng buộc họ, và trong lúc nhờ đó mưu cầu những gì cần thiết để sống và hoạt động, họ hãy trút bỏ mọi âu lo quá đáng để cậy trông vào sự Quan Phòng của Cha trên Trời (x. Mt 6,25).

Các hội dòng có thể ấn định trong hiến chương cho phép các tu sĩ khước từ gia sản đã có hay sẽ lãnh nhận.

Chính các hội dòng, tùy hoàn cảnh địa phương, hãy nỗ lực như tập thể làm chứng về đức khó nghèo, hãy sẵn lòng trích một phần của cải để cung ứng cho những nhu cầu khác của Giáo Hội và nâng đỡ những người thiếu thốn là những người mà mọi tu sĩ phải yêu thương với tâm tình của Chúa Kitô (x. Mt 19,21; 25,34-46; Giac 2,15-16; 1Gio 3,17). Các tỉnh cũng như các nhà của hội dòng hãy san sẻ của cải cho nhau, để nơi dư thừa giúp đỡ nơi thiếu thốn.

Mặc dầu các hội dòng có quyền sở hữu tất cả những gì cần thiết để sống ở đời này và để hoạt động, nhưng hãy tránh mọi hình thức xa hoa trục lợi quá đáng hoặc thu tích dư dật trừ khi qui luật và hiến chương dạy khác.

**14. Đức vâng lời.** Nhờ giữ đức vâng lời <sup>9\*</sup>, các tu sĩ tận hiến ý muốn mình như của lễ bản thân dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó họ được kết hợp với ý muốn cứu rỗi của Ngài cách

kiên trì và chắc chắn hơn. Vậy, theo gương Chúa Kitô, Đấng đã đến để làm theo ý Chúa Cha (x. Gio 4,34; 5,30; Dth 10,7; Tv 39,9) "tự nhận thân phận tôi tớ" (Ph 2,7) và đã học tập đức vâng lời từ những điều phải chịu đựng (x. Dth 5,8), các tu sĩ, được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, lấy đức tin từng phục các vị Bề Trên, đại diện Thiên Chúa, và nhờ các ngài hướng dẫn, họ phục vụ mọi anh em trong Chúa Kitô, như chính Chúa Kitô vì tuân phục Chúa Cha đã phục vụ anh em và hiến mạng sống để cứu chuộc mọi người (x. Mt 20,28; Gio 10,14-18). Như thế, họ được liên kết chặt chẽ hơn với sứ mệnh phục vụ của Giáo Hội và nỗ lực đạt đến mức tuổi sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13).

Vậy các tu sĩ hãy khiêm tốn vâng phục Bề Trên của mình theo tiêu chuẩn qui luật và hiến chương, trong tinh thần tin kính và yêu mến đối với thánh ý Chúa, dùng tất cả năng lực trí tuệ, ý muốn cũng như năng khiếu và ơn Chúa ban để thi hành các giới lệnh và chu toàn những phận vụ đã được ủy thác cho mình, vì biết mình đang góp công xây dựng Thân Thể Chúa Kitô theo như ý định Thiên Chúa. Như thế, đức vâng lời trong đời tu trì chẳng những đã không giảm bớt phẩm giá, nhưng còn giúp nhân vị trưởng thành nhờ phát triển tự do của con cái Thiên Chúa.

Các vị Bề Trên sẽ phải trả lễ về các linh hồn đã được ủy thác cho mình (x. Dth 13,17), nên hãy ngoan ngoãn tuân hành thánh ý Chúa khi chu toàn bổn phận và hãy thi hành quyền bính trong tinh thần phục vụ anh em, làm sao để mình chứng được mối tình Thiên Chúa đã yêu họ. Với lòng kính trọng nhân vị, các ngài hãy cai quản những kẻ thuộc quyền như là những con cái Thiên Chúa bằng cách thúc đẩy sự vâng phục tự nguyện. Phải đặc biệt để cho họ được tự do cần thiết trong việc xưng tội và linh hướng. Hãy hướng dẫn các tu sĩ biết cộng tác với tinh thần vâng lời tích cực và trách nhiệm, trong những bổn phận phải chu toàn và những sáng kiến cần có. Nên các Bề Trên hãy sẵn sàng lắng nghe các tu sĩ và khuyến khích họ cộng tác mưu lợi ích của hội dòng và của Giáo Hội, tuy nhiên vẫn phải duy trì quyền ấn định và truyền dạy những gì phải làm.

Các tu nghị và các hội đồng phải trung thành chu toàn bổn phận quản trị đã được ủy thác đồng thời thể hiện sự tham gia và lo âu của mọi tu sĩ mỗi người theo cách thức riêng đối với lợi ích của toàn thể cộng đoàn.

**15. Đời sống chung.** Đời sống chung được nuôi dưỡng bằng giáo lý Phúc Âm, Phụng Vụ Thánh và nhất là Bí Tích Thánh Thể phải được duy trì trong lời cầu nguyện, trong sự hiệp thông cùng một tinh thần (x. CvSđ 2,42), theo gương Giáo Hội sơ khai, trong đó các tín hữu chỉ có một tấm lòng, một tâm hồn (x. CvSđ 4,32). Là chi thể Chúa Kitô, các tu sĩ hãy mang lấy gánh nặng của nhau (x. Gal 6,2), và trọng kính lẫn nhau trong tinh thần giao hảo huynh đệ (x. Rm 12,10). Thực vậy, khi được tình yêu của Thiên Chúa nhờ Chúa Thánh Thần tràn đầy trong mọi tâm hồn (x. Rm 5,5), cộng đoàn giống như một gia đình thực sự đoàn tụ nhân danh Chúa, được hưởng sự hiện diện của Ngài (x. Mt 18,20). Yêu mến là chu toàn luật pháp (x. Rm 13,10) và là dây liên kết sự trọn lành (x. Col 3,14); nhờ đức ái mà chúng ta biết rằng mình được chuyển từ cõi chết sang cõi sống (x. 1Gio 3,14). Hơn nữa, sự hiệp nhất huynh đệ loan báo Chúa Kitô đã đến (x. Gio 13,35; 17,21) và phát sinh một năng lực tông đồ mãnh liệt.

Đề tình huynh đệ giữa các tu sĩ được mật thiết hơn, hãy để những người thường được gọi là "trợ sĩ" hay gọi bằng những tên tương tự, được liên kết chặt chẽ với cuộc sống và hoạt động của cộng đoàn. Trừ khi hoàn cảnh buộc phải làm thế khác, phải liệu sao để trong các dòng nữ chỉ có một bậc nữ tu độc nhất. Giữa các chị em, chỉ còn sự khác biệt do việc phân phối công tác đòi hỏi, công tác mà mỗi người lãnh nhận tùy theo ơn Chúa gọi đặc biệt hay do năng khiếu riêng.

Còn các đan viện và hội dòng nam không thuần túy dành cho giáo dân, tùy tính cách riêng, theo tiêu chuẩn do hiến chương ấn định, có thể chấp nhận giáo sĩ và giáo dân trên cùng một đẳng cấp, có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, trừ những gì thuộc về chức thánh. <sup>10\*</sup>

**16. Luật nội cấm của đan viện nữ.** Luật nội cấm giáo hoàng các đan viện nữ chuyên sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng sau khi đã thu thập ý nguyện của chính các đan viện, hãy thích nghi với hoàn cảnh thời gian và không gian, bỏ những tập tục đã lỗi thời.

Còn các đan sĩ khác, chuyên lo việc tông đồ bên ngoài theo định chế được miễn khỏi giữ luật nội cấm giáo hoàng, để có thể dễ dàng hơn mà chu toàn bổn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ luật nội cấm tùy theo hiến chương ấn định.

**17. Y phục tu sĩ.** Y phục của tu sĩ là dấu chỉ sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và tề chỉnh, hơn nữa, phải phù hợp với sức khỏe và thích nghi với hoàn cảnh thời gian, không gian cũng như nhu cầu của chức vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, không thích ứng với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi.

**18. Huấn luyện tu sĩ.** Việc canh tân thích nghi các hội dòng lệ thuộc rất nhiều vào việc huấn luyện tu sĩ <sup>11\*</sup>. Vì thế, không được cho các tu sĩ không phải là giáo sĩ và các nữ tu ra làm việc tông đồ ngay khi vừa mãn nhà tập, nhưng phải tiếp tục huấn luyện họ cách thích đáng về mặt tu trì, tông đồ, giáo lý và kỹ thuật trong những nhà có đủ điều kiện; cũng nên cho họ thi lấy những văn bằng thích hợp.

Nhưng, để việc thích nghi đời dòng tu với những đòi hỏi của thời đại chúng ta không chỉ hời hợt bên ngoài và để những tu sĩ chuyên lo việc tông đồ bên ngoài theo hiến chương khỏi thiếu khả năng chu toàn nhiệm vụ, phải cho họ học biết cách thích đáng những lối sống, cách cảm nghĩ và suy tư đang thịnh hành trong xã hội hiện tại, mỗi người tùy khả năng trí thức và tâm tính riêng. Phải biết hòa hợp các yếu tố của việc huấn luyện sao cho người tu sĩ có một đời sống thuần nhất.

Suốt đời, các tu sĩ hãy chuyên chăm hoàn bị việc huấn luyện tu đức, giáo lý, kỹ thuật; còn các Bề Trên hãy tùy sức lo cho họ có cơ hội, phương tiện và thời giờ để chu toàn bổn phận ấy.

Các Bề Trên cũng có nhiệm vụ chọn lựa kỹ lưỡng và chuẩn bị cẩn thận những vị Giám Đốc, Linh Hướng và Giáo Sư.

**19. Thành lập hội dòng mới.** Về việc thành lập những hội dòng mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng xem có cần thiết, hay ít là có ích lợi lớn lao và có khả năng tăng triển không. Như thế mới tránh được sự thành lập bừa bãi những hội dòng vô ích hoặc thiếu sinh lực. Trong các Giáo Hội mới, hãy đặc biệt cố võ và phát triển những hình thức dòng tu thích hợp với tính tình và phong hóa dân chúng, với tập tục và hoàn cảnh địa phương.

**20. Bảo toàn, thích nghi hoặc loại bỏ những điểm riêng biệt của dòng.** Các hội dòng phải trung thành duy trì và chu toàn phận sự riêng, hãy để ý đến lợi ích của toàn thể Giáo Hội và các giáo phận mà thích nghi công việc với nhu cầu thời đại và địa phương, sử dụng những phương thế thích hợp, cả những phương thế tân tiến và loại bỏ những công việc nào ngày nay ít phù hợp với tinh thần và bản chất đích thực của hội dòng.

Tinh thần truyền giáo phải được tuyệt đối duy trì trong các hội dòng, được thích nghi tùy bản chất riêng của mỗi dòng với hoàn cảnh hiện tại, để việc rao giảng Phúc Âm giữa muôn dân được hữu hiệu.

**21. Hội dòng và đan viện suy thoái.** Còn các hội dòng và đan viện nào theo ý của các Đấng Bản Quyền liên hệ, và phán đoán của Tòa Thánh, không có hy vọng hữu lý để phát triển được, thì cấm nhận thêm tập sinh và nếu có thể, hãy sát nhập với một hội dòng hoặc một đan viện khác đang hưng thịnh hơn mà mục đích và tinh thần không khác nhau bao nhiêu.

**22. Sự phối hợp giữa các hội dòng.** Nếu tiện lợi và được Tòa Thánh chấp nhận, các hội dòng và đan viện tự trị hãy xúc tiến thành lập những hiệp hội nếu đại khái cùng thuộc về một gia đình tu, hoặc thành lập những liên hiệp nếu có hiến chương, tập tục tương tự và cũng sống theo một tinh thần, nhất là khi quá nhỏ bé, hoặc thành lập những liên hội nếu họ chuyên lo những công việc bề ngoài giống nhau hoặc trùng nhau.

**23. Hội đồng Bề Trên Thượng Cấp.** Nên cố võ những hội nghị hay hội đồng các Bề Trên Thượng Cấp do Tòa Thánh qui định, vì những hội đồng như vậy giúp ích rất nhiều để mỗi hội dòng đạt tới mục đích riêng cách hoàn hảo hơn, để phát triển sự hợp tác hữu hiệu hơn nhằm mưu ích cho Giáo Hội, để phân phối đồng đều hơn các thợ chuyên giảng Phúc Âm trong một địa hạt nhất định, cũng như để cứu xét, thương lượng những vấn đề chung có liên quan đến các tu sĩ, trong khi phối hợp và cộng tác thích ứng với các Hội Đồng Giám Mục về lãnh vực hoạt động tông đồ.

Các tu hội triều cũng có thể thành lập những tổ chức tương tự.

**24. *On gọi tu dòng.*** Các linh mục và các nhà giáo dục Kitô giáo phải hết sức cố gắng để cố động cho on gọi tu dòng được thêm đông, được chọn lựa thận trọng và thích đáng hầu đáp ứng đầy đủ với nhu cầu của Giáo Hội. Ngay khi giảng dạy thường ngày, cũng hãy năng đề cập đến các lời khuyên Phúc Âm và việc chọn lựa bậc sống tu dòng. Trong khi giáo dục con cái theo luân lý Kitô giáo, cha mẹ phải vun trồng và bảo vệ các mầm non on gọi tu trì trong tâm hồn chúng.

Các hội dòng được phép tuyên truyền cho dòng mình để cổ võ on kêu gọi và tìm các ứng sinh, nhưng phải hành động với sự khôn ngoan cần thiết và tuân giữ những tiêu chuẩn do Tòa Thánh và Các Đấng Bản Quyền đã ban hành.

Tuy nhiên, các tu sĩ hãy nhớ rằng: gương sáng của đời sống cá nhân mới là lời giới thiệu hùng hồn nhất cho hội dòng mình và là lời mời gọi sống đời tu dòng hữu hiệu hơn hết.

**25. *Kết luận.*** Các hội dòng đã được Thánh Công Đồng có ý đề cập đến khi ấn định những tiêu chuẩn canh tân thích nghi này, hãy mau mắn đáp ứng on thiên triệu và phận vụ mình trong Giáo Hội thời hiện tại. Thực vậy, Thánh Công Đồng ngưỡng mộ cuộc đời trinh khiết khó nghèo và vâng lời của họ, đó là cách sống mà chính Chúa Kitô đã nêu gương; Thánh Công Đồng vững lòng kỳ vọng nơi những công cuộc rất hữu hiệu của họ, dù âm thầm hay công khai. Vậy, hết thảy các tu sĩ hãy nhờ đức tin trọn hảo, đức mến Chúa yêu người, lòng mến thánh giá và niềm cậy trông vinh quang đời sau mà truyền bá Phúc Âm Chúa Kitô trên toàn thế giới, để mọi người thấy dấu chứng của họ và ngợi khen Cha chúng ta trên trời (x. Mt 5,16). Như thế, nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria rất dịu hiền, Mẹ Thiên Chúa, "mà cuộc đời của Mẹ là khuôn mẫu cho mọi người"<sup>1</sup>, các hội dòng mỗi ngày một bành trướng và trở sinh những hoa trái cứu rỗi dồi dào hơn.

Tất cả và từng điều đã được ban bố trong Sắc Lệnh này đều được các Nghị Phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và dùng quyền Tông Đồ Chúa Kitô trao ban, hiệp cùng các Nghị Phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, chế định và quyết nghị, và những gì đã được Thánh Công Đồng quyết nghị, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Roma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965.

Tôi, Phaolô Giám Mục Giáo Hội Công Giáo.

Tiếp theo là chữ ký của các Nghị Phụ.

---

### **Chú Thích:**

- 1\*** Xem Hiến chế tín lý về Giáo Hội, ch. VI, số 44. ([Trở lại đầu trang](#))
- 2\*** Mọi liên lạc mật thiết giữa các Quy Luật Dòng Tu và "Quy luật sống" đặt nền trên chính Chúa Kitô. Người ta thường không lưu tâm đúng mức đến sự liên lạc này. ([Trở lại đầu trang](#))
- 3\*** Giáo Hội vẫn muốn duy trì tính chất đa dạng giữa các dòng tu. Đồng nhất hóa sẽ có nghĩa là giảm bớt các đoàn sủng của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội. ([Trở lại đầu trang](#))
- 4\*** Về phương cách thực hành việc tham khảo ý kiến và sự cộng tác của hết mọi thành phần trong Dòng, xem Tự sắc Ecclesiae Sanctae, phần II, các số 1-18. ([Trở lại đầu trang](#))
- 5\*** Thế nên việc khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm chính là một sự tận hiến mới (xem Đề nghị tu chính 91, do 430 nghị phụ cổ võ). Cũng trong ý hướng đó, xem diễn từ của Đức Thánh Cha với Đại hội của các Dòng, ngày 23-5-1960. ([Trở lại đầu trang](#))
- 6\*** Ở đây Công Đồng muốn đáp ứng nguyện vọng của 385 Nghị Phụ xin xác nhận rõ ràng sự khẩn thiết số một của việc canh tân thiêng liêng. ([Trở lại đầu trang](#))
- 7\*** Xem Huấn thị Renovacionis Causam, các số 4,10. ([Trở lại đầu trang](#))
- 8\*** Trong số 14,000 đề nghị tu chính cho toàn lược đồ về đời tu trì, có 1,042 đề nghị đã nhắm thẳng vào đức khó nghèo; sau khi gạn lọc kỹ lưỡng đoạn văn chỉ vắn vắn còn có 63 chữ theo nguyên bản. ([Trở lại đầu trang](#))
- 9\*** Tóm kết giáo lý thần học về đức vâng lời, số này đã khéo léo xác định vị trí việc tuyên khấn vâng lời của các tu sĩ trong mầu nhiệm Chúa Kitô, "Tôi Tớ Thiên Chúa", và giữa lòng mầu nhiệm Giáo Hội. Đây là một trong những điểm thành công nhất của Sắc Lệnh. ([Trở lại đầu trang](#))
- 10\*** Vấn đề bình đẳng quyền lợi này, xin xem Ecclesiae Sanctae, phần II. ([Trở lại đầu trang](#))
- 11\*** Xét về tầm quan trọng, số này đáng lẽ phải được đặt ngay sau những đoạn bàn đến các lời khấn. Nó được tự sắc Ecclesiae Sanctae và nhất là huấn thị Renovacionis Causam bỏ túc đầy đủ. ([Trở lại đầu trang](#))
- 1** T. Ambrosiô, De Virginitate, c. II, ch. II, số 15. ([Trở lại đầu trang](#))